ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
BAN CHUYÊN ĐỀ - KHOA GIÁO
*
Số 29 -TB/BCĐKG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc gửi yêu cầu báo giá

Ban Chuyên đề - Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam có nhu cầu tham khảo giá thị trường để xây dựng danh mục theo quy định hiện hành. Ban Chuyên đề - Khoa giáo kính mời các doanh nghiệp, đơn vị có năng lực, kinh nghiệm quan tâm nghiên cứu phạm vi công việc và gửi báo giá theo các nội dung sau:

1. Thông tin chung

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Ban Chuyên đề - Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam.

- Mục đích lấy báo giá: Thu thập thông tin giá làm cơ sở xây dựng danh mục theo quy định hiện hành.

- Địa điểm thực hiện:

Ban Chuyên đề - Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

2. Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Yêu cầu đối với báo giá

- Tính hợp lệ của báo giá: Có đầy đủ thông tin đơn vị (tên, địa chỉ, mã số thuế, người liên hệ, số điện thoại), được đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu đỏ (và đóng dấu giáp lai nếu báo giá có nhiều trang).

- Giá Báo giá: Tính bằng tiền Đồng Việt Nam (VNĐ). Giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, bốc xếp, bàn giao, hướng dẫn và các chi phí liên quan khác.

- Thông tin hàng hóa: Ghi rõ ký mã hiệu (Model), hãng sản xuất, xuất xứ (cung cấp CO,CQ theo Phụ lục đính kèm), năm sản xuất (yêu cầu hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây) và đính kèm tài liệu kỹ thuật/catalogue.

- Điều kiện thương mại:

+ Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

+ Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

- Hồ sơ đính kèm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Thời gian và địa điểm nhận báo giá

- Thời gian nhận báo giá: Trước 17 giờ 30 phút ngày 23/11/2026.

- Hình thức nộp: Gửi bản cứng trực tiếp.

- Địa chỉ nhận bản cứng:

Phòng Tổng hợp, Ban Chuyên đề - Khoa giáo

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – SĐT: 0913149188

Ban Chuyên đề - Khoa giáo trân trọng thông báo.

Nơi nhận:
- Thời báo VTV;
- Lưu VT, PTH.

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHUYÊN ĐỀ KHOA GIÁO
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Nguyễn Thu Hà

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 29 -TB/BCĐKG ngày 18/11/2026 của Ban Chuyên đề - Khoa giáo)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
1	Chân giá đỡ di động	1	Bộ	Chân giá đỡ di động Chân giá đỡ di động dùng cho màn hình tương tác (loại 55-75inch). Có bánh xe di chuyển		Theo quy cách của nhà sản xuất
2	Cáp HDMI	6	Sợi	Cáp HDMI Cáp HDMI 2.0 sợi quang AOC dài 25M hỗ trợ 4K@60Hz. HDMI 2.0 Độ phân giải hỗ trợ: 4K UHD (3840x2160) @ 60Hz, hỗ trợ HDR Chuẩn HDMI: HDMI 2.0 Băng thông: 18Gbps Chiều dài: 25m Đầu cắm: Mạ vàng, vỏ hợp kim chắc chắn Khả năng chống nhiễu: EMI, RFI	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
3	Bộ chia HDMI 1 ra 2 (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động)	3	Chiếc	Bộ chia HDMI 1 ra 2 (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Cổng kết nối: 1 cổng vào HDMI (Input) và 2 cổng ra HDMI (Output) Độ phân giải hỗ trợ: Lên đến 4K×2K@30Hz, Full HD 1080p@60Hz, 1920×1200 và hỗ trợ 3D Chuẩn hỗ trợ: HDMI 1.4v, tương thích HDCP, độ sâu màu 12bit	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				Nguồn cung cấp: 5V/1A (tiêu chuẩn US / EU) Nhiệt độ cho phép hoạt động 0 ° C ~ 48 ° C		
4	Bộ chuyển đổi tín hiệu SDI sang HDMI	3	Bộ	Bộ chuyển đổi tín hiệu SDI sang HDMI Bộ chuyển đổi tín hiệu chuyên nghiệp từ 12G-SDI sang HDMI kèm sẵn bộ đổi nguồn (Power Supply) 1 cổng đầu vào 12G-SDI 1 cổng đầu ra 12G-SDI Loop Out (đầu ra lặp tín hiệu) 1 cổng đầu ra HDMI 2.0 kích thước đầy đủ (Full-size) 1 cổng USB Type-C (dùng để cấp nguồn, cập nhật phần mềm và cấu hình qua máy tính) Hỗ trợ từ tín hiệu SD, HD, 2K DCI, Ultra HD cho đến 4K DCI lên tới 2160p60 (60 khung hình/giây) Tự động nhận diện và chuyển đổi tương ứng giữa các tốc độ tín hiệu (270Mb đến 12G-SDI) Tích hợp 33-point 3D LUT giúp hiệu chỉnh màu sắc cho màn hình, máy chiếu hoặc TV Bộ nguồn đa năng +5V DC đi kèm (gồm chân cắm quốc tế) hoặc qua cổng USB-C	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
5	SẠC PIN	3	Bộ	SẠC PIN 4 x Đèn LED (Xanh, Vàng, Đỏ) Dùng được từ 1 đến 4 x AA/1 đến 4 x AAA Sạc nhanh chỉ 1,5 giờ , tự ngắt khi pin đầy Đầu vào: AC100-240 V Trọng lượng: Khoảng 120g Thông minh tự động báo khi phát hiện pin lỗi		Theo quy cách của nhà sản xuất
6	Pin sạc AA Ni-MH dung lượng cao, 4 viên	12	Viên	Pin sạc AA Ni-MH dung lượng cao, 4 viên Eneloop pro Công suất cao Được sạc trước Tự xả thấp Có thể sạc lại, 4 chiếc Loại pin: Niken-Metal Hydride (Ni-MH) Cỡ pin: AA (Pin tiểu) Số lần sạc: Lên đến khoảng 500 lần Điện áp: 1.2V Dung lượng: Tối đa 2550 mAh/phút.2450 mAh		Theo quy cách của nhà sản xuất
7	Micphone để bàn (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động)	3	Bộ	Microphone để bàn (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Kiểu thu âm: Cardioid (bán cardioid) Dải tần số đáp tuyến: 40 Hz – 20 kHz Trở kháng danh định: 200 Ω Độ nhạy: 10 mV/Pa	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				Nguồn điện: P24 – P48 V Kết nối: Dây cáp kèm theo đầu nối Mini XLR sang XLR 3-pin (khoảng 3 mét / 9.8 ft) Kích thước & Trọng lượng: 8,5 x 10 x 2,5 cm (3.34 x 3.93 x 0.98 in), nặng 286 g		
8	Microphone thu âm	3	Bộ	Microphone thu âm Loại micro: Active Dải tần số đáp tuyến: 50Hz- 20 KHz Trở kháng đầu ra: 150 Ω Độ nhạy (dBV/Pa): -59,0 dBV/Pa Độ nhạy (mV/Pa): 1,12 mV/Pa Trọng lượng: 765g	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
9	Chân đỡ	3	Chiếc	Chân đỡ Khối lượng: 1.88 kg/4.1 lb (không phụ kiện) Tải trọng tối đa: 1.0 kg/2.2 lb Tầm với ngang: 216 mm/8.5 in Tầm với dọc: 411 mm/16.2 in Góc xoay cánh tay: 275° Góc xoay đầu gắn: 360° Ren gắn thiết bị: Chuẩn 1/4", kèm bộ chuyển đổi sang 3/8" và 5/8"		Theo quy cách của nhà sản xuất
10	Dây audio	20	Bộ	Dây audio Microphone Cable (25', Black) Dùng để đấu nối thêm các thiết bị ngoại vi và thiết bị back up khi cần thiết Chiều dài dây: 25 feet (khoảng 7.6 mét) Đầu kết nối: 1 XLR Cái (XLR-Female) sang 1 XLR		Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				Đực (XLR-Male) Số lượng dây dẫn: 4 lõi (2 dây xanh, 2 dây trắng bện chéo nhau) Tiết diện mỗi lõi: 24 AWG (0.23 mm²) Đường kính ngoài của cáp (O.D.): 6.0 mm		
11	Dây Video	20	Bộ	Dây Video 12G-SDI UHD 4K Single-Channel BNC Cable (15') Loại cáp: Cáp đồng trục (75 Ohm, Ultra Low Loss - suy hao cực thấp) Chiều dài: Khoảng 15 feet (tương đương 4,57 mét) Đầu kết nối: 2 đầu BNC Đực (BNC Male) với thân niken và điểm tiếp xúc mạ vàng Chuẩn hỗ trợ: 12G-SDI, tương thích ngược với các thiết bị và camera quay hình 12G-SDI/4K/8K UHD		Theo quy cách của nhà sản xuất
12	Bộ tai nghe nhắc MC trong trường quay	2	Bộ	Bộ tai nghe nhắc MC trong trường quay Hệ thống monitor không dây Đáp ứng tần số: 45 Hz đến 15 kHz Đầu ra ăng-ten: Ổ cắm BNC, 50 Ω Thời gian hoạt động của pin: Khoảng 6 giờ Điện áp đầu ra: +12V DC	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
13	Bộ thu đeo hông kiểm âm không dây	2	Bộ	Bộ thu đeo hông kiểm âm không dây Dải tần số hoạt động: Băng tần A (516 – 558 MHz) Số lượng tần số khả dụng: 1.680 tần số, chia thành 20 ngân hàng preset và 6 ngân hàng người dùng Kích thước: 82 x 64 x 24 mm	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				Trọng lượng: 125 g (kèm pin) Công suất đầu ra tai nghe: 2 x 100 mW tại 32 Ω Nguồn điện: 2 pin AA 1.5V hoặc pin sạc BA 2015 Thời lượng hoạt động: khoảng 6 giờ		
14	Tai nghe kiểm âm	5	Cái	Tai nghe kiểm âm Loại driver: Dynamic 10 mm (wide-band) Dải tần đáp ứng: 20 Hz – 18 kHz Trở kháng: 20 Ω Độ nhạy (SPL): 115 dB (1 kHz / 1 Vrms) Độ méo hài (THD): < 0.1% (1 kHz, 94 dB) Khả năng cách ly tiếng ồn: Lên đến 26 dB Cáp kết nối: Cáp rời dài 1,3 m, chuẩn MMCX, giắc chữ L 3.5 mm	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
15	Accupack Battery	8	Bộ	Accupack Battery Pin sạc cho hệ thống âm thanh không dây Loại pin: Ni-MH (Nickel-Metal Hydride) gồm 2 cell liền khối Điện áp: 2 x 1.2V (tổng 2.4V - 3.6Wh) Dung lượng: 1500 mAh (1.5 Ah)	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
16	Charging Station	1	Bộ	Charging Station Trạm sạc nhanh đôi dành cho pin sạc Điện áp đầu vào: 10 – 16 V DC Dòng điện tiêu thụ: Tối đa 400 đến 750 mA Thời gian sạc: Khoảng 2.5 giờ (cho pin BA 2015 cạn nguồn)		Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				Kích thước: 145 x 100 x 55 mm Đèn LED hiển thị : Có (đèn báo trạng thái sạc cho từng khe)		
17	Power Adapter	1	Bộ	Power Adapter Bộ cấp nguồn cho các thiết bị âm thanh Điện áp đầu vào (Input): 100 - 240 VAC / 50 - 60 Hz Điện áp đầu ra (Output): 12 VDC Dòng điện đầu ra: 2.5 A Trọng lượng: Khoảng 400 g Kiểu phích cắm: Chuẩn châu Âu (EU plug)	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
18	Giắc âm thanh Male XLR Connector	30	Chiếc	Giắc âm thanh Male XLR Connector Dùng thay thế cho các dây audio bị lỗi trong quá trình sử dụng Kiểu loại: Jack XLR 3-pin đực (Male) Chất liệu vỏ: Hợp kim kẽm đúc (Diecast zinc) bền chắc, vỏ mạ niken Dòng điện định mức: 16 A mỗi chân Điện áp định mức: < 50 V Đường kính ngoài của cáp: 3.5 - 8.0 mm Tiết diện dây tối đa: 2.5 mm^2 / 14 AWG Độ bền: > 1000 lần cắm Nhiệt độ hoạt động: -30°C đến +80°C	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
19	Giắc âm thanh Female XLR Connector	30	Chiếc	Giắc âm thanh Female XLR Connector Loại giắc: XLR 3 cực cái (Female) Chất liệu vỏ: Kẽm đúc nguyên khối (Zinc diecast) mạ niken bền bỉ Dòng định mức mỗi chân: 16 A Điện áp định mức: < 50 V 'Kích thước dây hỗ trợ tối đa: 2.5 mm² / 14 AWG Độ bền: > 1000 lần cắm Nhiệt độ hoạt động: -30°C đến +80°C	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
20	Giắc âm thanh 6.5mm	20	Chiếc	Giắc âm thanh 6.5mm Kiểu loại: Jack 6.35mm (1/4") stereo (3 cực/TRS), chân mạ vàng Đường kính ngoài của cáp: 4 - 7 mm Tuổi thọ cắm rút: > 1000 lần cắm Phạm vi nhiệt độ hoạt động: -20 °C đến +65 °C	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
21	Giắc góc 3.5mm	20	Chiếc	Giắc góc 3.5mm Kiểu giắc: 3.5mm, 3 cực (stereo TRS), dạng góc vuông 90 độ Chất liệu tiếp điểm: Mạ vàng Vỏ ngoài: Crôm đen Dây cáp O.D: 2 -4.5mm Kích thước dây tối đa. 0.22 mm²/ 24 AWG	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
22	Cáp âm thanh	1	Cuộn	Cáp âm thanh (200m/ cuộn) Đường kính ngoài (O.D): 4.6 mm Trọng lượng: Khoảng 3.0 kg / 100m Cấu trúc: 2 dây dẫn (2-core / twisted pair), kích thước lõi 0.15 mm² (23 AWG)		Theo quy cách của nhà sản xuất
23	Giắc tai nghe	10	Chiếc	Giắc tai nghe Giắc tai nghe: Cable Techniques TA6FL 6-Pin Mini XLR Female with 6mm Outlet (Black) Kiểu giắc: Mini XLR 6-Pin Female (Cái) Màu sắc & Chất liệu: Vỏ màu đen, tiếp điểm mạ vàng Kích thước đầu ra cáp: 6mm		Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
24	Ổ cứng cho thiết bị ghi (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động)	2	Chiếc	Ổ cứng cho thiết bị ghi (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Kích thước: 3.5 inch Dung lượng: 6TB Tốc độ vòng quay: 7200 RPM Bộ nhớ đệm (Cache): 256MB Chuẩn kết nối: SATA 3 (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Công nghệ ghi: CMR (Conventional Magnetic Recording) Độ bền: Lên đến 550TB/năm Thời gian trung bình giữa các lỗi (MTBF): Khoảng 2 triệu giờ	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
25	Ổ cắm điện đa năng	5	Chiếc	Ổ cắm điện đa năng 5 ổ 2USB-A và 3Type-C kèm sạc nhanh PD30w Chất liệu sản phẩm: Nhựa PC hạn chế cháy, lõi đồng - Chiều dài dây cắm ~1.8m - Chịu tải 3000W - 10A - Ổ cắm chuẩn quốc tế - Ổ USB 5V - 3.4A - Cổng sạc nhanh PD30W		Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
26	Bộ máy nhắc chữ cho MC	1	Bộ	Bộ máy nhắc chữ cho MC (bao gồm điều khiển không dây, bàn đạp chân, phần mềm chạy chữ) Gương tách chùm tia quang học cho màn hình HD Thiết kế PTZ được cấp bằng sáng chế Hỗ trợ hệ thống Windows10 / 11 'Phần mềm nhắc nhở mới được phát triển Điều khiển máy đo từ xa Mutiple Thích hợp cho thiết bị máy ảnh chuyên nghiệp Kích thước: 21.5inch Tỷ lệ khung hình: 16:9 Độ phân giải: 1920*1080 Độ sáng: 300nits Độ tương phản: 400:1 Màn hình: LED Nguồn điện: DC 12V/2A Công suất tiêu thụ: 10w	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất
27	Màn hình cho trường quay (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động)	1	Chiếc	Màn hình cho trường quay (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Loại: Màn hình tương tác Kích thước: 75 inch Tỉ lệ màn hình: 16:9 Kích thước hiển thị max: 1651(H)*929 (V) mm Độ phân giải: 3840 (H)*2160 (V)	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	CO, CQ	Quy cách
				'Độ bão hòa màu: 1.07B (10bit) Độ sáng: 325 cd/m² Kết nối không dây: Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 Cổng kết nối vật lý: Đa dạng các cổng HDMI, USB, Type-C, VGA, RJ45		
28	Bộ đàm + Tai nghe đeo tai (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động)	20	Bộ	Bộ đàm + Tai nghe đeo tai (bao gồm phụ kiện để các thiết bị hoạt động) Bộ đàm cầm tay Mag One X10d Dải tần UHF: 400–470 MHz Công suất phát: 4W Số kênh: 64 kênh / 4 vùng liên lạc Hỗ trợ cả chế độ Analog và Digital DMR	CO, CQ	Theo quy cách của nhà sản xuất